Số: 276/KH-UBND; 24/07/2026; 8:09:33 +07:00

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG QUÝ III NĂM 2026 CỦA UBND PHƯỜNG AN BIÊN

(Kèm theo Kế hoạch số ..../KH-UBND ngày ...../7/2026 của Ủy ban nhân dân phường An Biên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Số dự án	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trong năm 2026		Lũy kế đã giải ngân 6 tháng			QUÝ III								
								Lũy kế 7 tháng			Lũy kế 8 tháng			Lũy kế 9 tháng		
			Tổng số	Trong đó: Vốn GPMB	Giá trị giải ngân	Trong đó, chi phí GPMB	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Trong đó, chi phí GPMB	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Trong đó, chi phí GPMB	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Trong đó, chi phí GPMB	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp
	17	**TỔNG**	**230.533,340**		**80.960,226**		*35,1%*	**118.198,744**		*51,3%*	**171.844,565**		*74,5%*	**197.302,668**		*85,6%*
I	**9**	**CÁC DỰ ÁN THÀNH PHỐ GIAO PHƯỜNG LÀM CHỦ ĐẦU TƯ (09 dự án)**	**167.197,076**	**37.059,319**	**45.093,025**		*27,0%*	**67.459,876**		*40,3%*	**113.865,297**		*68,1%*	**133.966,404**		*80,1%*
1	1	Dự án Đầu tư xây dựng vườn hoa tại khu vực đường vòng Cầu Niệm	60.683,000	37.059,319	0,000	0	0,0%	14.000,000	14.000	23,1%	34.362,000	30.000	56,6%	42.562,000	30.000	70,1%
2	1	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu tái định cư và bãi đỗ xe phục vụ chỉnh trang đô thị khu vực bến xe Niệm Nghĩa cũ	7.291,669		2.185,031		30,0%	2.185,031		30,0%	4.185,031		57,4%	5.885,031		80,7%
3	1	Dự án Xây dựng Công viên xung quanh nhà máy xử lý nước thải Vĩnh Niệm, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân	9.567,958		0,000		0,0%	1.366,851		14,3%	4.366,851		45,6%	9.567,958		100,0%
4	1	Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp vỉa hè, kè đá sông đào Hạ Lý đường Làn Bè - đoạn từ cầu An Dương đến cầu An Đồng	16.303,105		16.303,105		100,0%	16.303,105		100,0%	16.303,105		100,0%	16.303,105		100,0%
5	1	Dự án Xây dựng dãy nhà A, nhà B2, cổng, nhà bảo vệ tường bao và các hạng mục phụ trợ Trường THCS Nguyễn Bá Ngọc	26.900,000		13.048,000		48,5%	15.048,000		55,9%	20.048,000		74,5%	21.548,000		80,1%
6	1	Dự án Xây mới dãy nhà lớp học B2, nhà đa năng, nhà vệ sinh và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Nguyễn Đức Cảnh	23.096,000		7.800,000		33,8%	9.800,000		42,4%	17.100,000		74,0%	18.600,000		80,5%
7	1	Dự án Cải tạo, sửa chữa mở rộng nhà Quản lý hiện vật tại đền thờ liệt sĩ quận Lê Chân	1.366,305		0,000		0,0%	0,000		0,0%	1.366,305		100,0%	1.366,305		100,0%
8	1	Dự án Cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật các tuyến đường xung quanh khu nhà 7 tầng phường Vĩnh Niệm	2.185,005		807,889		37,0%	807,889		37,0%	2.185,005		100,0%	2.185,005		100,0%
9	1	Dự án Xây mới dãy nhà hiệu bộ, cải tạo hệ thống PCCC dãy nhà D, E, cổng và hạng mục phụ trợ Trường THCS Lê Chân	19.804,034		4.949,000		25,0%	7.949,000		40,1%	13.949,000		70,4%	15.949,000		80,5%
II	**8**	**CÁC DỰ ÁN DO UBND PHƯƠNG QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ (08 dự án)**	**63.336,264**		**35.867,201**		**56,6%**	**50.738,868**		**80,1%**	**57.979,268**		**91,5%**	**63.336,264**		**100,0%**
II.1	**8**	**Vốn ngân sách thành phố phân bổ cho phường**	**44.599,150**		**34.430,699**		**77,2%**	**40.663,705**		**91,2%**	**43.404,105**		**97,3%**	**44.599,150**		**100,0%**
1	1	Dự án đầu tư xây dựng nhà văn hóa Tổ dân phố số 5 phường An Biên	2.451,000		1.867,965		76,2%	2.205,900		90,0%	2.451,000		100,0%	2.451,000		100,0%

2	1	Dự án đầu tư xây dựng nhà văn hóa Tổ dân phố số 9 phường An Biên	4.717,000		3.049,360		64,6%	3.749,360		79,5%	4.449,360		94,3%	4.717,000		100,0%
3	1	Dự án đầu tư xây dựng nhà văn hóa Tổ dân phố số 13 phường An Biên	2.953,000		2.487,466		84,2%	2.657,700		90,0%	2.953,000		100,0%	2.953,000		100,0%
4	1	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường thuộc tổ dân phố số 20 (khu vực nằm giữa đường Bùi Viện và khu nhà ở Vinhomes Marina), phường An Biên	13.833,000		9.905,595		71,6%	11.405,595		82,5%	12.905,595		93,3%	13.833,000		100,0%
5	1	Đầu tư xây dựng Trạm biến áp tại trường Tiểu học Vĩnh Niệm, Tiểu học Nguyễn Đức Cảnh và trường THCS Nguyễn Bá Ngọc	5.516,000		5.516,000		100,0%	5.516,000		100,0%	5.516,000		100,0%	5.516,000		100,0%
6	1	Xây dựng nhà chức năng, nhà bảo vệ, cổng, cải tạo sửa chữa nhà lớp học 1B, hội trường, bếp ăn và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non 1-6	6.329,150		5.213,286		82,4%	6.329,150		100,0%	6.329,150		100,0%	6.329,150		100,0%
7	1	Xây mới nhà lớp học 3 tầng và các hạng mục phụ trợ trường Mầm non Hoa Cúc	4.800,000		2.391,027		49,8%	4.800,000		100,0%	4.800,000		100,0%	4.800,000		100,0%
8	1	Xây dựng mới dãy nhà B và các hạng mục phụ trợ Trường THCS Vĩnh Niệm	4.000,000		4.000,000		100,0%	4.000,000		100,0%	4.000,000		100,0%	4.000,000		100,0%
II.2	**3**	**Nguồn tăng thu so với dự toán, dự toán chi để lại**	**18.737,114**		**1.436,502**		**7,7%**	**10.075,163**		**53,8%**	**14.575,163**		**77,8%**	**18.737,114**		**100,0%**
1	1	Xây dựng nhà chức năng, nhà bảo vệ, cổng, cải tạo sửa chữa nhà lớp học 1B, hội trường, bếp ăn và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non 1-6	7.037,114		0,000		0,0%	3.984,136		56,6%	5.484,136		77,9%	7.037,113878		100,0%
2	1	Xây mới nhà lớp học 3 tầng và các hạng mục phụ trợ trường Mầm non Hoa Cúc	2.000,000		0,000		0,0%	91,027000		4,6%	1.591,027		79,6%	2.000,000		100,0%
3	1	Xây dựng mới dãy nhà B và các hạng mục phụ trợ Trường THCS Vĩnh Niệm	9.700,000		1.436,502		14,8%	6.000,000		61,9%	7.500,000		77,3%	9.700,000		100,0%